

Số: 342/QĐ-SKHCHN

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 Ngành Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 337/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước ngành Khoa học và Công nghệ năm 2022.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 được giao các đơn vị dự toán thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh Tra sở, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Tập thể Lãnh đạo Sở;
- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP (H) 15b.

GIÁM ĐỐC

Lưu Bình Khiêm

UBND TỈNH SON LA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PHỤ BIỂU CÔNG KHAI
PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2022 - NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-SKHCN ngày 31/12/2021 của Sở KH&CN)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG SỐ THU, CHI NSNN NĂM 2022 (A+B)	34.269.000.000
A	NGUỒN KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN	11.953.000.000
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách về phí, lệ phí, thu SN	71.000.000
1	Thu phí, lệ phí	71.000.000
	Thu phí, lệ phí	71.000.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	57.000.000
	- Chi cải cách tiền lương	23.000.000
	- Chi hoạt động khác	34.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	14.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.953.000.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ, chi thường xuyên	7.449.000.000
	- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	3.350.000.000
	- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1.762.000.000
	- Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ	2.337.000.000
2	Kinh phí không tự chủ, kinh phí không thường xuyên	4.250.000.000
	Trong đó:	
2.1	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	119.000.000
	- Kinh phí chi trả thuê dịch vụ công thông tin điện tử:	12.000.000
	- Kinh phí duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO9001:2015	15.000.000
	- Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	70.000.000
	- Kinh phí mua sắm trang phục Thanh tra	22.000.000

2.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	116.000.000
	Kinh phí duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015	15.000.000
2.3	Kinh phí chưa phân bổ	4.000.000.000
	Kinh phí sửa chữa nhà làm việc	4.000.000.000
3	Kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022	254.000.000
-	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	100.000.000
-	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	70.000.000
-	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ	84.000.000
B	Nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	22.316.000.000
I	VĂN PHÒNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	18.247.000.000
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	12.000.000.000
-	Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp	4.807.978.000
-	Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN mới	7.192.022.000
2	Chi thực hiện các dự án xây dựng thương hiệu	2.472.000.000
-	Thực hiện các dự án chuyển tiếp	139.495.000
-	Thực hiện các nhiệm vụ mới	2.332.505.000
3	Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	80.000.000
4	Hoạt động quản lý công nghệ, an toàn bức xạ	170.000.000
5	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, hợp tác quốc tế	200.000.000
6	Hoạt động thanh tra KH&CN	130.000.000
7	Hoạt động quản lý khoa học	90.000.000
8	Công tác tham mưu tư vấn	1.000.000.000
9	Thực hiện đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Tổ chức techfest)	400.000.000
10	Tăng cường tiềm lực KH&CN	50.000.000
11	Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	1.100.000.000
-	Lĩnh vực kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	300.000.000
-	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước	800.000.000
12	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở	195.000.000
-	Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Đề tài “Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình nhân giống invitro Lan Kim Tuyền (Anoectochilus setaceu Blume) Tây Bắc tại khu nghiên cứu, chuyển giao tiên bộ	195.000.000

	khoa học và công nghệ về nông lâm nghiệp tại Mộc Châu”	
13	Hoạt động KH&CN cấp huyện (12 huyện thành phố)	360.000.000
II	CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	2.400.000.000
1	Hoạt động quản lý tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	600.000.000
2	Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030	1.200.000.000
3	Thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	400.000.000
4	Thực hiện đề án " Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường DN Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 định hướng 2030' của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La	200.000.000
III	TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KHCN	1.669.000.000
1	Giao ban, kết nối cung cầu về lĩnh vực Thông tin và Ứng dụng KHCN	69.000.000
2	Nhiệm vụ Ứng dụng khoa học công nghệ	800.000.000
3	Nhiệm vụ thông tin và thống kê khoa học công nghệ	800.000.000